

Đề bài: Phân tích số phận đầy bi kịch của nhân vật Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên của nhà văn Nam Cao.

Để thực hiện một bài văn phân tích bi kịch Chí Phèo thì Đọc tài liệu muốn hướng dẫn tới các em mẫu lập dàn ý cùng 2 bài văn mẫu dưới đây.

[anchor data-parent="1" id="anc1638841097945"]Mẫu dàn ý phân tích bi kịch Chí Phèo[/anchor]

a. Mở bài

Giới thiệu về tác giả Nam Cao và truyện ngắn Chí Phèo

Dẫn dắt vào vấn đề: bi kịch của nhân vật Chí Phèo

b. Thân bài

***Khái quát chung:**

- Truyện ngắn Chí Phèo được Nam Cao sáng tác năm 1941. Năm 1946, tác phẩm này được in lại trong tập Luống Cày (Hội Văn hóa Cứu quốc, NXB Hà Nội). Chí Phèo được tác giả viết nên dựa trên cơ sở người thật việc thật. Đó là làng Đại Hoàng – quê hương của nhà Văn Nam Cao. Dựa trên cơ sở đó, Nam Cao hư cấu, sáng tạo nên câu chuyện về cuộc đời của Chí Phèo, tạo nên một bức tranh hiện thực sinh động về xã hội nông thôn Việt Nam trước cách mạng Tháng Tám 1945.

- Định nghĩa về bi kịch: Bi kịch là sự mâu thuẫn giữa hiện thực đời sống và khát vọng cá nhân. Hiện thực đời sống không đủ điều kiện để cá nhân thực hiện được khát vọng của mình dẫn đến cá nhân rơi vào hoàn cảnh bi đát.

***Phân tích (Những bi kịch của Chí Phèo)**

Bi kịch 1. Tiếng chửi – cách giao tiếp duy nhất của Chí Phèo với mọi người Nam Cao mở đầu tác phẩm không bằng việc giới thiệu nhân vật mà đi ngay vào khắc họa hình ảnh một kẻ say đang khập khiễng bước qua cánh cửa cuộc đời mà đi vào trang văn --> Chí Phèo bị chối bỏ làm người, chính sự chối bỏ này khiến hắn không thể nào quay trở về đúng nghĩa một con người.

Bi kịch 2. Bi kịch một của đứa trẻ mồ côi: Sinh ra đã bị bỏ rơi trong lò gạch cũ, được bác thả lươn đem về cho bà góa mù, bà này bán Chí cho vợ chồng bác phó cối tốt bụng, nhưng chỉ ít lâu hai vợ chồng mất, Chí Phèo phải đi ở đợ cho hết nhà này đến nhà khác trong làng để kiếm miếng cơm. Chí Phèo làm thuê cho nhà Bá Kiến và bị Bá Kiến đổ tội oan vì ghen tức. Chí đi tù suốt 7,8 năm trở về làng trong nhân hình, nhân tính bị tha hóa. Không nhà, không cửa, không cha, không mẹ lại không họ hàng thân thiết, kể cả người để trò chuyện cũng không.

Bi kịch 3. Bi kịch bị tha hóa về nhân hình lẫn nhân tính:

Phân tích bi kịch Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên

- Nhà tù thực dân có một sự tàn phá ghê gớm đối với con người, biến một anh nông dân lương thiện thành một con quỷ dữ. Chí phèo ra tù với bộ dạng hoàn toàn mới “cái đầu thì trọc lóc, cái mặt thì đen lại rất cong cong, hai mắt gườm gườm...”

- Về nhân tính: Ra tù hôm trước hôm sau hắn đã ra chợ uống rượu và ăn thịt chó, hắn xách chai đến nhà Bá Kiến rạch mặt, ăn vạ. Bị lão gian hùng dụ dỗ, hắn trở thành tay sai đắc lực chuyên đòi nợ cho nhà Bá Kiến.

--> Cuộc sống của hắn chỉ là phá phách, cướp giết, dọa nạt, đập đầu ăn vạ và chửi đời trong cơn say triền miên. Cái xã hội tù túng của thực dân phong kiến đã bóp nghẹt con người, vùi dập ước mơ chính đáng của họ.

Bi kịch 4: Mơ ước được hoàn lương và bi kịch từ chối quyền làm người:

- Thị Nở và bát cháo hành là tình cảm nhân đạo mà Nam Cao đã dành cho nhân vật của mình. Chuyện tình năm ngày hạnh phúc và bát cháo hành đã giúp Chí tỉnh giấc sau những năm tháng say triền miên và khao khát được là người lương thiện.

- Nhưng bi kịch cuối cùng, cũng là bi kịch lớn nhất của Chí, đó là bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người. Bà cô Thị Nở dè bủ, không cho Thị lấy Chí Phèo bởi hắn chỉ là một thằng “người không ra người, ngợm không ra ngợm”. => Đó chính là định kiến của xã hội về những người như hắn.

- Hắn tuyệt vọng, tìm đến hơi men rồi xách dao đến nhà Bá Kiến. Tại đây, Chí đòi làm người, muốn “làm người lương thiện” nhưng “ai cho tao lương thiện?”.

- Chí đã đi đến tận cùng của sự bế tắc, chỉ còn có thể lựa chọn đâm chết Bá Kiến và tự sát.

=> Nỗi đau đớn tận cùng của con người không phải là chết mà là sống không có quyền làm một con người. Chính vì thế có thể khẳng định đây chính là bi kịch lớn nhất của Chí Phèo. Cái chết của Chí Phèo và kết cục của Bá Kiến là tiếng nói thức tỉnh cũng là tấm lòng nhân đạo của nhà văn dành cho những kiếp người thấp bé.

Nhận xét:

- Thông qua tấn bi kịch của Chí Phèo, Nam Cao muốn tố cáo hiện thực xã hội thực dân, phong kiến

- Đồng thời, tác giả đã đặt niềm tin vào bản chất lương thiện của con người.

- Ta thấy được một Nam Cao tài giỏi trong cách sử dụng chi tiết nghệ thuật đắt giá và phong cách viết truyện tiêu biểu của một nhà văn giàu lòng trắc ẩn.

c. Kết bài

- Nêu cảm nhận, đánh giá về bi kịch của nhân vật Chí Phèo

- Mở rộng vấn đề sự liên tưởng và cảm xúc riêng của mỗi cá nhân

[anchor data-parent="1" id="anc1638841203155"]Top 2 bài văn[/anchor] phân tích bi kịch Chí Phèo chi tiết

[anchor data-parent="2" id="anc1638841206098"]Bài số 1[/anchor]

Mở bài phân tích bi kịch Chí Phèo mẫu 1

Nghèo đói, bị chà đạp, tha hoá, bết tắc,... đều là những từ ngữ ám chỉ số phận người nông dân ở đáy bùn xã hội phong kiến thực dân nửa đầu thế kỉ XX. Vì vậy, những tác phẩm khai thác đề tài này xuất hiện không ít, nhưng để lại ấn tượng sâu sắc lại không hề đơn giản. “Chí Phèo” của Nam Cao được xem là tác phẩm tiêu biểu khắc họa rõ nét quá trình thay đổi của cuộc đời con người khi bị vùi xuống bùn đen. Phân tích bi kịch của Chí Phèo ta sẽ thấy rõ điều này, cùng với đó là cái nhìn nhân đạo sâu sắc của tác giả.

Thân bài phân tích bi kịch Chí Phèo mẫu 1

Khái quát

Nam Cao (1917 -1951), là nhà văn lớn nửa đầu thế kỉ XX. Sinh ra trong gia đình công giáo bậc trung, song ông lại có cái nhìn thấu hiểu và yêu thương những người ở giai cấp nông dân, những kiếp con sen, thặng ở. Ông thuộc trường phái “nghệ thuật vị nhân sinh”, “khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có”. Vì vậy, tác phẩm của ông luôn lột trần được bối cảnh xã hội bấy giờ cùng những biến chuyển trong tâm lý, nhân cách con người khi đối diện với nghịch cảnh. Đồng thời thông qua đó, cái nhìn nhân đạo của tác giả được thể hiện rất rõ ràng.

“Chí Phèo” được sáng tác năm 1941 với nhan đề là “Cái lò gạch cũ”, sau khi in trên “Đời mới” được nhà xuất bản đổi tên thành “Đôi lứa xứng đôi”. Năm 1946 khi in lại, Nam Cao đã đổi tên thành “Chí Phèo”. Nhan đề này gắn với nhân vật trung tâm của tác phẩm, góp phần gợi mở chủ đề và mục đích của nhà văn.

Để phân tích bi kịch của Chí Phèo để hiểu rõ nó thì ta cần nắm được bi kịch là gì. Đó là sự mâu thuẫn, đối lập giữa hiện thực đời sống khắc nghiệt với khát vọng, mơ ước, khao khát của con người. Bi kịch của Chí Phèo là bi kịch của con người nhưng lại bị cự tuyệt quyền làm người. Đó là sự mâu thuẫn giữa khát vọng quay trở lại làm một con người lương thiện, khát khao được đối xử như một con người bình thường nhưng không thể thực hiện được của nhân vật Chí Phèo.

Luận điểm 1: Bi kịch thể hiện trong tiếng chửi

Ngay từ đầu tác phẩm, Nam Cao đã khắc họa nhân vật Chí Phèo hiện lên rất đặc biệt. Không phải hình dáng, tính cách, tướng mạo,... hay một nét đặc trưng có thể nhìn thấy. Nam Cao giới thiệu với độc giả nhân vật của mình thông qua tiếng chửi: “Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi”. Dưới ngòi bút của Nam Cao, Chí Phèo xuất hiện một cách tự nhiên như một lẽ tất nhiên, một sự kiện bình thường của làng Vũ Đại. Ngôi làng bình yên ấy đã

Phân tích bi kịch Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên

quen với tiếng chửi của hắn đến độ, biết rằng cứ say là “hắn chửi”. Và lúc hắn chửi cũng là khi đã chìm trong men rượu.

Thông qua tiếng chửi ấy, Nam Cao đã làm nổi bật lên chân dung của nhân vật. Đó là một kẻ lưu manh cứ uống rượu vào là chửi, không cần biết trời đất gì, không nề nang ai. Người ta đã quá quen và thâm nghĩ “chắc nó trừ mình ra”, coi như hắn không hề tồn tại. Thế nhưng ẩn đằng sau đó, ta thấy được Chí Phèo cũng là một nạn nhân của hoàn cảnh. Anh ta đang ra sức cựa quậy, mong muốn được coi là một con người bình thường. Chí cũng mong muốn được giao cảm với cuộc đời, với bất cứ ai. Thế nhưng đối lập với sự mong chờ đó, không một ai đáp lại, không ai coi hắn như một con người. Chí đã hiện lên với tấn bi kịch xót xa đến như vậy, bị chính những người cùng tầng lớp với mình chối bỏ, và hắn, không thuộc về bất cứ bộ phận nào trong xã hội này.

Luận điểm 2: Bi kịch ngay từ khi được sinh ra

Sau khi khắc họa tiếng chửi vô hình của Chí, Nam Cao quay ngược trở lại quá khứ, đi sâu vào miêu tả bi kịch nhân vật ngay từ khi vừa được sinh ra. Khi chỉ còn là một đứa trẻ đỏ hồng, Chí Phèo đã không được đối xử như một con người. Hắn bị bỏ rơi tại lò gạch cũ giữa cánh đồng mùa đông, một nơi hoang vắng và “ít người qua lại”. Chí mồ côi, không cha mẹ, không nhà cửa, không có đến “một tấc đất cắm dùi”. Tuổi thơ Chí đầy rẫy bất hạnh nhưng vẫn không làm mờ đi cái lương thiện trong hắn. Hắn lao động chăm chỉ, ước ao hạnh phúc nhưng chính cái xã hội thối nát ấy đã bóp chết ước mơ lương thiện của hắn. Để rồi dẫn đến hàng loạt những bi kịch về sau. Qua cái nhìn yêu thương con người của Nam Cao, Chí Phèo đáng thương đã không được đối xử như một đứa trẻ bình thường. Ngay từ khi mới sinh ra, hắn đã bị chối bỏ với mẹ cha và bị ruồng bỏ bởi cuộc đời.

Luận điểm 3: Bi kịch tha hóa

Sau bi kịch tuổi thơ, Nam Cao tập trung khắc họa bi kịch tha hóa của Chí Phèo. Chỉ vì bị Bá Kiến ghen với vợ hắn, Chí phải vào tù. Và chế độ nhà tù thực dân với sự tàn ác dã man đã biến Chí trở thành “con quỷ dữ của làng Vũ Đại”. Sau những ngày ở tù, ngoại hình điển trai của chàng trai đôi mươi đã thay đổi khác biệt: “Cái đầu trọc lóc, hàm răng cạo trắng hớn, cái mặt thì cong cong đầy những vết sứt sẹo, hai con mắt gườm gườm”. Qua thời gian, Chí Phèo đánh mất nhân hình của bản thân.

Không chỉ đánh mất nhân hình, Chí còn đánh mất cả nhân tính. Chàng trai hiền lành, rụt rè xưa kia giờ trở lên du côn, du đảng. Hắn triền miên trong cơn say rồi làm loạn cả xóm làng. Hắn đã đập đầu, chửi bới, phá phách, aen va, trở thành tay sai, công cụ cho Bá Kiến. Miêu tả rõ nét quá trình tha hóa này, Nam Cao đã sử dụng một loạt sự kiện: Chí đến nhà Bá Kiến trả thù, để rồi lại mắc mưu lão, trở thành tay sai đắc lực cho Bá Kiến. Giờ đây, hắn đã bị cướp đi cả nhân hình lẫn nhân tính, trở thành một nhân vật điển hình cho số phận người nông dân bị đè nén, chèn ép đến cùng cực, buộc phải đánh mất mình.

Luận điểm 4: Bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người

Bi kịch cuối cùng, cũng là bi kịch lớn nhất của Chí, đó là bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người. Bà cô Thị Nở dè dặt, không cho Thị lấy Chí Phèo bởi hắn chỉ là một thằng “người không ra người, ngợm không ra ngợm”. Đó chính là định kiến của xã hội về những người như hắn. Ban đầu, hắn ngạc nhiên trước thái độ của Thị Nở, cho rằng Thị dở hơi. Thế nhưng sau cùng, Chí đã hiểu ra mọi việc. Hắn tuyệt vọng, tìm đến hơi men rồi xách dao đến nhà Bá Kiến. Tại đây, Chí đòi làm người, muốn “làm người lương thiện”. Và khi biết không thể trở về như xưa, hắn đã hỏi câu hỏi từ sâu thẳm trái tim: “ai cho tao lương thiện?”. Chí đã đi đến tận cùng của sự bế tắc, chỉ còn có thể lựa chọn đâm chết Bá Kiến và tự sát. Việc đâm chết Bá Kiến không phải là bột phát mà là hành động lấy máu rửa thù của người nông dân khi họ đã thức tỉnh về quyền sống, quyền làm người. Cái chết của Chí Phèo là cái chết đau đớn và tức tưởi của con người khi đã đứng trước ngưỡng cửa trở về cuộc sống lương thiện.

Qua bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của Chí, Nam Cao đã khắc họa nên số phận chung của người dân. Chí là hình ảnh tiêu biểu cho số phận người nông dân trong xã hội cũ bị chèn ép, đè nén, đẩy vào bước đường cùng rồi không thể nào thoát ra.

Kết bài phân tích bi kịch Chí Phèo mẫu 1

Phân tích bi kịch của Chí Phèo ta như thấy được bức tranh toàn cảnh về xã hội cũ. Ở đó, con người bị chèn ép đã man rợ đẩy xuống bùn lầy của cuộc đời. Đồng thời, tác phẩm cũng cho thấy sự đồng cảm và yêu thương con người sâu sắc của nhà văn Nam Cao.

[anchor data-parent="2" id="anc1638841213650"]Bài số 2[/anchor]

Mở bài phân tích bi kịch Chí Phèo mẫu 2

Nam Cao là đại biểu ưu tú của dòng văn học hiện thực phê phán. Ông là cha đẻ của những tác phẩm tên tuổi : “Chí Phèo”, “Lão Hạc”, “Đời thừa”... trong đó Chí Phèo là kiệt tác của Nam Cao và cũng là kiệt tác của văn học hiện thực phê phán. Thông qua hình tượng nhân vật Chí Phèo và con đường tha hóa của người nông dân trước Cách mạng, Nam Cao đã khắc họa thành công tấn bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của nhân vật Chí Phèo mang đến cho bạn đọc bao niềm xúc động sâu sắc.

Thân bài phân tích bi kịch Chí Phèo mẫu 2

Bi kịch là gì ? Bi kịch là sự mâu thuẫn giữa hiện thực đời sống và khát vọng cá nhân. Hiện thực đời sống không đủ điều kiện để cá nhân thực hiện được khát vọng của mình dẫn đến cá nhân rơi vào hoàn cảnh bi đát (có thể dẫn đến cái chết). Trong văn học Việt Nam ta đã từng bắt gặp bi kịch tình yêu của Thúy Kiều, bi kịch nghệ thuật của nhà văn Hộ, bi kịch của Vũ Như Tô... nhưng bi kịch lạ lùng nhất là bi kịch “bị cự tuyệt quyền làm người” của Chí Phèo.

Bi kịch ấy ngay từ đầu tác phẩm đã hiện lên qua tiếng chửi của Chí Phèo. Chí Phèo xuất hiện lần đầu tiên trước mắt người đọc không phải bằng xương bằng thịt mà là bằng tiếng chửi “hắn vừa đi vừa chửi”. Đó là hình ảnh vừa quen vừa lạ. Quen vì đó là tiếng chửi của những thằng say rượu. Lạ vì hắn chửi mà không có ai chửi nhau với hắn, không ai lấy làm điều. Chí “chửi trời, chửi đời, chửi cả làng Vũ Đại, chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn, chửi đứa chết mẹ nào đã đẻ ra

Phân tích bi kịch Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên

thân hẳn”. Đó là một tiếng chửi vật vã, đau đớn của một thân phận con người ít nhiều nhận thức được bi kịch của chính mình. Chửi cũng là một cách để giao tiếp nhưng đón đau thay đáp lại tiếng chửi của Chí Phèo lại là một sự im lặng đến rợn người. Cay đắng hơn nữa, đáp lại tiếng chửi của Chí Phèo lại là “tiếng chó cắn lao xao”. Chí đã bị đánh bật ra khỏi cái xã hội loài người. Xã hội mà dù sống trong nó Chí cũng không còn được xem là con người nữa. Qua tiếng chửi ấy, ta nhận ra bốn thái độ: Thái độ của người chửi: hằn học, hận thù; thái độ người nghe: đứng đưng, khinh miệt; thái độ nhà văn: xót xa, thương cảm; thái độ người đọc: tò mò...

Bi kịch đầu tiên của Chí chính là bi kịch của một đứa con hoang bị bỏ rơi. Lật lại trang đời của Chí, người đọc không sao cầm được nước mắt trước một hoàn cảnh đáng thương. Ngay từ khi mới ra đời Chí đã bị bỏ rơi bên cạnh chiếc lò gạch cũ giữa một cánh đồng mùa đông sương trắng. Rồi Chí được dân làng nhặt về nuôi nấng. Tuổi thơ của anh sống trong bất hạnh, tủi cực “*hết lang thang đi ở cho nhà người này lại đi ở cho nhà người khác, năm hai tuổi thì làm canh điền cho nhà Bá Kiến*”. Đây là quãng thời gian đẹp nhất trong cuộc đời của Chí, bởi đó là quãng đời lương thiện, quãng đời tuổi trẻ nhiều mộng đẹp. Chí giàu lòng tự trọng, biết ghét những gì mà người ta cho là đáng khinh. Bị con mụ chủ bắt làm điều không chính đáng, Chí vừa làm vừa run, thấy nhục hơn là thích. Chí cũng như bao con người khác, anh cũng có ước mơ giản dị: “*có một gia đình nho nhỏ. Chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải. Chúng lại bỏ một con lợn nuôi để làm vốn liếng. Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm*”. Đó chính là một ước mơ lương thiện. Nhưng đón đau thay, cái xã hội bất lương ấy đã bóp chết cái ước mơ đó của Chí khi còn trứng nước. Một con ghen vu vơ của lão cáo già Bá Kiến đã đẩy anh vào cảnh tội tù. Chính nhà tù thực dân đã tiếp tay cho lão biến Chí Phèo từ một anh canh điền khỏe mạnh thành một kẻ lưu manh hóa, một kẻ tội đồ.

Bi kịch tha hóa, lưu manh là con đường dẫn đến bị cự tuyệt quyền làm người. Nhà tù thực dân đã vằm nát bộ mặt người của Chí, phá hủy cả nhân tính đẹp đẽ. Sau bảy tám năm ra tù Chí không còn là anh canh điền hiền lành như đất nữa. Trước mắt người đọc là một tên lưu manh với một nhân hình gớm ghiếc “*cái đầu thì trọc lóc, cái mặt thì đen mà lại rất cong cong, hai mắt gườm gườm trông gớm chết... cái ngực phanh, đầy những nét chạm trổ rồng phượng với một ông tướng cầm chùy, cả hai cánh tay cũng thế*”. Cả cái nhân tính cũng bị xã hội tàn hại. Giờ đây là Chí Phèo say, Chí Phèo với những tội ác trời không dung thứ khi hấn bỗng dưng trở thành tay sai đắc lực cho lão cáo già Bá Kiến, quay ngược lại lợi ích của dân làng Vũ Đại, đối lập với nhân dân lao động cần lao. Từ một người nông dân hiền lành lương thiện Chí trở thành thằng lưu manh “*con quỷ dữ của làng Vũ Đại*”. Đáng buồn thay, mới ngày nào chính dân làng Vũ Đại nuôi Chí lớn lên trong vòng tay yêu thương vậy mà nay Chí đã quay lưng lại với chính cái nơi mà hấn được yêu thương và chở che. Từ đây Chí sống bằng rượu và máu và nước mắt của biết bao nhiêu người dân lương thiện: “*Hắn đã đập nát biết bao nhiêu cảnh yên vui, làm chảy máu và nước mắt của biết bao nhiêu người dân lương thiện*”. Hắn làm những việc ấy trong lúc say “*ăn trong lúc say, ngủ trong lúc say, thức dậy vẫn còn say... đập đầu, rạch mặt, giết người trong lúc say để rồi say nữa say vô tận*”. Chưa bao giờ hắn tỉnh để thấy mình tồn tại trên đời bởi vì “*những con say của hắn tràn từ con này sang con khác thành những con dài mệnh mang*”. Nam Cao đã cho người đọc thấy một thực tế đau lòng về cuộc sống của nhân dân ta trước cách mạng tháng Tám. Đó chính là cuộc sống bị bóp nghẹt ước mơ và khát vọng, người nông dân bản cùng hóa dẫn đến lưu manh hóa. Một cuộc sống tối tăm không ánh sáng. Nhà văn xót thương cho nhân vật, cay đắng và đau đớn cùng nhân vật. Đây chính là vẻ đẹp của tấm lòng nhân đạo và yêu thương của nhà văn dành cho những kiếp người như Chí Phèo.

Gặp Thị Nở và khao khát hoàn lương. Nam Cao không trách giận Chí Phèo, ngòi bút của ông dành cho nhân vật vẫn nồng nàn yêu thương. Ông phát hiện trong chiều sâu của nhân vật là bản tính tốt đẹp, chỉ cần chút tình thương chạm khẽ vào là có thể sống dậy mãnh liệt, tha thiết. Sự xuất hiện của nhân vật Thị Nở trong tác phẩm có một ý nghĩa thật đặc sắc. Con người xấu đến “*ma chê quỷ hờn*”, kỳ diệu thay, lại là nguồn ánh sáng duy nhất đã rơi vào chôn tòi tăm của tâm hồn Chí Phèo để thức tỉnh, gợi dậy bản tính người nơi Chí Phèo, thắp sáng một trái tim đã ngủ mê qua bao ngày tháng bị dập vùi, hất hủi.

Lần đầu tiên trong cuộc đời Chí tỉnh dậy. Chợt nhận ra nơi căn lều ẩm thấp là ánh nắng ngoài kia rực rỡ biết bao, nghe được tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá, tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá trên sông, tiếng lao xao của người đi chợ bán vải về... Những âm thanh ấy ngày nào chả có. Nhưng hôm nay Chí mới nghe thấy. Chao ôi là buồn! m thanh cuộc sống này khiến ta liên tưởng đến tiếng sáo của đêm tình mùa xuân trong tác phẩm Vợ Chồng A Phủ. Tiếng sáo đã lay động tiềm thức xa xôi của Mị, đánh thức tâm hồn Mị, thức dậy cả một quá khứ đẹp tươi. Đó chính là những chi tiết nghệ thuật đặc sắc làm nên chất thơ cho tác phẩm. Chính cuộc sống đã lay động trong tiềm thức xa xôi của Chí. Nó như cơn gió thổi tung đám tro tàn nguội lạnh, như từng giọt nước nhỏ vào tâm hồn sỏi đá, cắn khô làm tan đi giá băng tâm hồn. Hơn hết, nó làm sống dậy ước mơ một thời trai trẻ: “*có một gia đình nho nhỏ Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm*”. Rồi cũng trong cái phút giây tỉnh táo ấy, Chí Phèo đã cô đơn hơn bao giờ hết “*Nhìn phía trước người thân chẳng có/ Ngó sau lưng quá khứ rợn ghê người*”. Hẳn như đã thấy “*tuổi già của hấn, đói rét, ốm đau và cô độc – cái này còn sợ hơn đói rét và ốm đau*”. Phải chăng Chí đang hối hận và ăn năn những việc mà mình đã làm? Chẳng biết có phải hay không mà Chí thấy lòng buồn man mác. Và nếu như Thị Nở không qua, chắc là hấn đã khóc được mất.

Và rồi chính bàn tay ân cần của Thị Nở cùng với tình yêu của thị đã khơi dậy trong Chí phần người. Bát cháo hành chính là liều thuốc giải độc góp phần thức tỉnh phần người trong con quỷ dữ. Kỳ diệu làm sao bát cháo hành Thị Nở, một liều tiên dược vừa giải cảm vừa giải độc. Cháo hành đã tẩy ố đi men rượu, gột rửa những tội lỗi con người. Cháo hành có hương vị đặc biệt quá, những kẻ vô nhân tính như cha con nhà Bá Kiến làm sao mà biết được. Đó là hương vị của tình người, hương vị của tình yêu. Khi mà cả làng Vũ Đại không chấp nhận Chí là con người thì Thị Nở đã giang rộng vòng tay để đón lấy anh. Và bát cháo hành kia vô hình dung đã sưởi ấm cho trái tim nguội lạnh và mở đầu cho một mối thiên duyên. Nhìn bát cháo bốc khói mà lòng Chí Phèo xao xuyên băng khuâng. Hấn ăn cháo hành và lấy làm mãn nguyện vì vị ngon của nó. Chí Phèo quen sống với một kiểu định nghĩa : Muốn có cái ăn hấn phải kêu làng, phải rạch mặt ăn vạ, hấn phải thực sự hóa thân vào con quỷ dữ... Mỗi miếng ăn hàng ngày của Chí đều có máu và nước mắt của những người dân lương thiện làng Vũ Đại. Nhưng hôm nay cái triết lý sống ấy của Chí dường như đã thay đổi, những gì hấn đã từng có giờ phản bội lại hấn trong hương cháo hành, của người đàn bà xấu như ma chê quỷ hờn kia. Hấn hiểu rằng người ta sống với nhau không chỉ bằng tội ác mà còn bằng cả tình thương yêu nữa. Mắt hấn lần đầu tiên ướt ươn. Hơi cháo hành phảng phất phục sinh phần người trong Chí... Hấn có thể sống với người ta bằng tình yêu, hấn nhen nhóm một mơ ước về cuộc sống bình dị... Hương cháo là hương cuộc đời, hương tình yêu mà từ trước đến giờ chưa ai cho Chí cả... Bát cháo hành giản dị nhưng bao nhân tính ẩn chứa, nó giữ chân Chí Phèo đứng lại ở bờ của phần người... Nhìn Thị hấn như muốn khóc, hấn cảm động và ngay trong chốc lát “*Hấn cảm thấy lòng thành trẻ con, hấn muốn làm nũng với thị như làm nũng với mẹ...*”. Đó là giây phút mà hấn người nhất. Đã hai lần chính Thị Nở đã phải thốt lên: “*Ôi sao mà hấn hiền!*” rồi “*Những lúc tỉnh táo hấn cười nghe thật hiền*”. Cảm giác được yêu

thương và che chở đã làm Chí trở dậy một tình yêu cuộc sống. Phần quý tạm thời rũ bỏ. Đó là giây phút Chí “*thèm lương thiện và khát khao làm hòa với mọi người*”. Rồi đến khát vọng hạnh phúc với Thị Nở: “*Giá cứ như thế này mãi thì thích nhỉ?... Hay là mình sang đây ở với tớ một nhà cho vui*”. Ôi! Phải là lời của Chí Phèo đó không? Nghe sao mà hiền lành, có chút gì ngờ nghệch, hồn nhiên mà lại rất đổi chân thành. Lời câu hôn không tình tứ như bao kẻ khác nhưng lại khiến cho trái tim chúng ta nghẹn ngào thương cảm. Từ một con quỷ dữ, nhờ Thị Nở, đúng hơn nhờ tình thương của Thị Nở, Chí thực sự được trở lại làm người, với tất cả những năng lực vốn có. Một chút tình thương, dù là tình thương của một con người dở hơi, bệnh hoạn, thô kệch, xấu xí,... cũng đủ để làm sống dậy cả một bản tính người nơi Chí Phèo. Thế mới biết sức cảm hóa của tình thương kỳ diệu biết nhường nào!

Nhưng đỉnh điểm của bi kịch Chí Phèo đó là bị cự tuyệt quyền làm người. Rốt cuộc thì ngay cả Thị Nở cũng không thể gắn bó với Chí Phèo. Lời nói của bà cô Thị Nở như một gáo nước lạnh tạt thẳng vào mặt Chí, làm tắt ngúm ngọn lửa lòng vừa mới được nhen lên. “Ai lại đi lấy thằng chỉ có một nghề là rạch mặt ra ăn vạ.” - “Ai lại đi lấy thằng Chí Phèo” đã trở thành định kiến khắc nghiệt lập mất lối về của Chí. Cánh cửa cuộc đời vừa hé mở thì cũng ngay lập tức đóng sầm lại trước mắt của anh. Đó chính là bi kịch của một con người chết trên ngưỡng cửa trở về với cuộc sống lương thiện. Chút hạnh phúc nhỏ nhoi cuối cùng vẫn không đến được với Chí Phèo. Và thật là khắc nghiệt, khi bản tính người nơi Chí Phèo trở dậy, cũng là lúc Chí hiểu rằng mình không còn trở về với lương thiện được nữa. Cánh cửa trở về với xã hội lương thiện, xã hội loài người vừa mở ra thì cũng là lúc đóng sầm lại ngay trước mắt Chí Phèo. Thị Nở như tia chớp rạch ngang bầu trời đêm đen vừa đủ để soi lên một niềm cảm thông cũng là lúc nó tắt ngấm giữa đêm đen của cuộc đời Chí. Nói xa hơn, cái xã hội thực dân nửa phong kiến đó đã cướp đi của Chí quyền làm người và vĩnh viễn không trả lại.

Chí Phèo tìm đến rượu nhưng rượu không phải bao giờ cũng làm cho người ta say. Một khi rượu không còn đủ sức để làm lu mờ lý trí con người thì nó sẽ quay ngược trở lại thức tỉnh lý trí ấy. Càng uống Chí càng tỉnh, càng tỉnh càng nhận ra bi kịch của cuộc đời mình. Chí đau đớn khi nghe “*thoang thoang mùi cháo hành*” rồi Chí ôm mặt khóc rưng rức. Phẫn uất, Chí xách dao đi, định đến nhà Thị Nở. Trong ý định, Chí định đến nhà đâm chết con “*khọm già*”, con “*đĩ Nở*” nhưng sự thức tỉnh ý thức về thân phận và bi kịch đã đẩy chệch hướng đi đã dẫn Chí đến thẳng nhà Bá Kiến. Hơn ai hết lúc này Chí hiểu ra rằng: kẻ đã làm cho mình phải mang lốt quỷ, kẻ đã làm mình ra nông nổi khốn cùng này chính là Bá Kiến. Anh càng thấm thía tội ác kẻ đã cướp đi quyền làm người, cướp đi cả bộ mặt và linh hồn của mình. Chí Phèo đến nhà Bá Kiến với tư cách là một nô lệ thức tỉnh, đòi quyền làm người:

– *Tao muốn làm người lương thiện ?*

– *Ai cho tao lương thiện ?*

Đó là những câu hỏi vút lên đầy cay đắng và không lời giải đáp. Câu hỏi chất chứa nỗi đau của một con người thấm thía được nỗi đau khôn cùng của bi kịch cá nhân. Câu hỏi đánh thẳng vào bộ mặt của xã hội bất lương. Câu hỏi như cửa vào tâm can người đọc về một thân phận con người đầy đắng cay trong xã hội cũ. Lương thiện có ngay trong mỗi con người là di sản tinh thần của mỗi người. Tại sao phải đi đòi lương thiện? À, thì ra Chí đã bị cái xã hội vô nhân tính ấy cướp mất. Khốn nạn thay cho Chí, ngay cả cái quyền được làm một con người cũng bị xã hội người ăn

[Phân tích bi kịch Chí Phèo](#) trong truyện ngắn cùng tên

thịt người ấy bóp nát. Và Chí Phèo cũng đã tự kết liễu cuộc đời mình sau khi kết liễu tên cáo già Bá Kiến. Cái chết bi thảm của Chí Phèo là lời kết tội đanh thép cái xã hội vô nhân đạo, là tiếng kêu cứu về quyền làm người, cũng là tiếng gọi thảm thiết cấp bách của nhà văn.

Thông qua tấn bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của nhân vật chính, nhà văn đã mang đến những giá trị nhân văn cao đẹp. Tác phẩm Chí Phèo đã lên án, tố cáo tội ác của chế độ thực dân nửa phong kiến đã đàn áp và bóc lột nhân dân lao động. Qua đó nhà văn đồng cảm với những nỗi khổ đau, bị đày đọa và lãng nhục của người nông dân. Đồng thời nhà văn cũng kịp thời phát hiện và trân trọng trước vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật và khao khát thay đổi thực tại để mang đến một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Kết bài phân tích bi kịch Chí Phèo mẫu 2

Chí Phèo là một kiệt tác bất hủ bởi nó chứa đựng trong đó là tư tưởng, tình cảm lớn mang giá trị nhân đạo và hiện thực sâu sắc mà người đọc rút ra được từ những trang sách giàu tính nghệ thuật của Nam Cao. Có một nhà thơ đã từng viết rằng: “Nam Cao mất và Chí Phèo vẫn sống –Nào có dài chi một kiếp người –Nhà văn chết, nhân vật từ trang sách –Vẫn ngày ngày lăn lóc giữa trần ai”. Vâng! Gần một thế kỷ qua, giá trị nghệ thuật và ý nghĩa tư tưởng của tác phẩm, vượt qua gió bụi thời gian, đã chứng minh sức sống mạnh mẽ, bất hủ của nó.

Nguồn văn mẫu: Suu tầm & tổng hợp

-/-

Trên đây là tuyển chọn những bài văn mẫu phân tích bi kịch Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên hay nhất dành cho các em học sinh lớp 11 tham khảo. Mặt khác Đọc tài liệu cũng muốn các em có thể tham khảo thêm thật nhiều [văn mẫu lớp 11](#) chọn lọc cả năm!